

LIÊN KẾT ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ
Trưởng Đại học Đồng Tháp

1. Đặt vấn đề

Liên kết đội ngũ giảng viên (ĐNGV) là tập hợp những giảng viên giữa các trường đại học (ĐH) ở một hay nhiều khu vực thành mạng lưới có quan hệ đan xen, ảnh hưởng và cộng tác lẫn nhau cùng thực hiện những mục tiêu giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) nhất định. Chúng tôi cho rằng, liên kết ĐNGV có 3 điểm quan trọng: 1/Tập hợp các giảng viên; 2/ Mạng lưới có quan hệ đan xen, ảnh hưởng và cộng tác lẫn nhau; 3/ Cùng thực hiện những mục tiêu GD&ĐT nhất định. Tất cả những giải pháp, biện pháp và quy trình của hoạt động liên kết đều xuất phát từ nhận thức và quan niệm đó. Bài viết này đề cập đến mục tiêu, ý nghĩa, nêu ra những kết quả bước đầu, từ đó đề xuất một số biện pháp về áp dụng mạng liên kết đội ngũ giảng viên của các trường ĐH ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) trong bối cảnh mới.

2. Mục tiêu, ý nghĩa xây dựng mạng lưới liên kết ĐNGV ở các trường ĐH vùng ĐBSCL

Mục tiêu chính nhằm phối hợp sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả ĐNGV của các trường ĐH vùng ĐBSCL để khắc phục những yếu kém về số lượng và chất lượng ĐNGV của từng trường, qua đó góp phần đẩy mạnh sự nghiệp GD&ĐT ở vùng ĐBSCL. Trong đó, tiêu chí xuyên suốt là lấy *hiệu quả làm thước đo đánh giá hoạt động của mạng lưới liên kết ĐNGV*. Giảng viên phải được lựa chọn theo những tiêu chí đánh giá năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo cụ thể và những mục tiêu có tính đặc thù do mạng lưới đặt ra để thực hiện công việc liên kết. Giảng viên có thể là người đang trực tiếp giảng dạy ở trường, hoặc công tác ở viện, trung tâm nghiên cứu khác nhau, kể cả những giảng viên có trình độ cao nay đã nghỉ hưu nhưng vẫn còn đạt những tiêu chí lựa chọn thì vẫn chú trọng huy động với phương châm: *tăng hiệu quả trong hiện tại, tạo tiềm lực cho tương lai*.

Điều đó cũng chỉ rõ rằng: *liên kết ĐNGV là một chỉnh thể phức hợp có tầm ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của mỗi trường ĐH*. Đặc biệt, với khu vực ĐBSCL, khi các trường mới xuất hiện ngày càng nhiều, sự phân biệt tính chất, mục đích đào tạo của các loại hình trường lúc này chỉ còn mang tính tương đối thì *mạng lưới liên kết ĐNGV* được coi là lời giải tất yếu,

mang ý nghĩa to lớn cho bài toán nhân lực của các trường ĐH nơi đây. Cụ thể:

Thứ nhất, xây dựng mạng lưới liên kết sẽ làm cho ĐNGV tăng tiềm lực trong giảng dạy, tăng tiềm lực khoa học và hợp tác nghiên cứu (đặc biệt với các nghiên cứu đặc thù của vùng ĐBSCL), nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và khai thác tối đa khả năng vốn có của mỗi giảng viên. Trên thực tế, ĐNGV của mỗi trường ĐH ở vùng ĐBSCL đều có thế mạnh và những hạn chế riêng. Tổ chức hoạt động liên kết sẽ đưa ĐNGV ở ĐBSCL trở thành "tài sản chất xám" chung của các trường trong vùng. Liên kết cũng sẽ tạo ra sự tương tác phối hợp đa chiều, sự cộng hưởng năng lực riêng của nhiều người, khuyến khích sự chủ động và cải tiến của giảng viên tạo thành một hợp lực, gọi là *lực liên kết*. Với cơ hội mà liên kết ĐNGV đưa lại, những kinh nghiệm và ý tưởng sáng tạo có giá trị của mỗi giảng viên sẽ không còn giới hạn trong một trường ĐH mà có thể lan rộng ra cả vùng.

Thứ hai, thông qua mạng lưới liên kết ĐNGV sẽ giúp các trường thực hiện công khai và dân chủ hóa cơ chế đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, vượt qua sức ép cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững cho các trường ĐH trong khu vực.

Thứ ba, mạng lưới liên kết ĐNGV cũng sẽ giúp các trường quản lý được khối lượng công việc và quỹ thời gian lao động của giảng viên. Hiện nay, nhiều chuyên gia giáo dục và lãnh đạo các trường ĐH cho rằng: rất khó quản lý giảng viên khi họ tham gia giảng dạy cũng như tham gia các hoạt động khác ngoài trường (nên đã có trường hợp một giảng viên cùng lúc là giảng viên cơ hữu của nhiều trường để các trường đó đăng ký xin chỉ tiêu tuyển sinh với Bộ GD&ĐT). Do vậy, thông qua thực hiện tổ chức liên kết ĐNGV sẽ giúp công việc quản lý giảng viên chặt chẽ hơn, các trường nhờ đó mà kiểm soát được khối lượng công việc của từng giảng viên.

3. Bước đầu áp dụng hoạt động liên kết ĐNGV các trường ĐH ở vùng ĐBSCL

Từ thực tiễn giáo dục ĐH ở vùng ĐBSCL, có thể nhận thấy các trường ĐH của khu vực đã bước đầu áp dụng thực hiện mạng liên kết đội ngũ giảng viên với những bước đi, cách làm sáng tạo, dựa trên nhu

cầu thực tiễn của mỗi trường thành viên, do chính các trường tự xác định và đã mang lại hiệu quả thiết thực thể hiện trên các hoạt động chính sau đây:

3.1. Liên kết trao đổi giảng viên trong hoạt động giảng dạy

Những năm qua, các trường ĐH trong vùng ĐBSCL đã thực hiện một khía cạnh của nội dung này với việc mời thỉnh giảng nhiều giảng viên đầu ngành từ Hà Nội, Vinh, Huế, TP Hồ Chí Minh; đây là việc làm cần thiết và về lâu dài vẫn phải tiếp tục duy trì. Đồng thời, chính các trường ĐH trong vùng đã thường xuyên thực hiện trao đổi giảng viên lẫn nhau có sự kiểm soát của trường chủ quản, thông qua hợp đồng ràng buộc trách nhiệm. Mặt khác, hoạt động trao đổi giảng viên bước đầu đã đào tạo, bồi dưỡng lực lượng giảng viên trẻ cho các cơ sở liên kết, nhằm chia sẻ và nâng cao năng lực ĐNGV của các trường. Vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới của nội dung này chính là nâng cao chất lượng hoạt động trao đổi giảng viên. Muốn vậy, theo chúng tôi các trường trong khu vực cần tập trung vào mấy việc sau:

- Một là, *tập hợp sơ bộ danh sách những giảng viên chuyên gia*. Nguồn để tập hợp đưa vào danh sách sơ bộ bao gồm những giảng viên đang trực tiếp giảng dạy ở các trường ĐH hoặc đã nghỉ hưu nhưng vẫn đủ điều kiện sức khỏe và nhiệt huyết trong công tác đào tạo, có phẩm chất, năng lực và trình độ cao đã được thừa nhận rộng rãi từ phía ĐNGV và từ phía người học, được khẳng định có hiệu quả cao trong thực tế đào tạo. Đồng thời, danh sách đề xuất giảng viên tham gia hoạt động trong mạng liên kết cũng sẽ được các trường giới thiệu từ đội ngũ các nhà khoa học ở các cơ quan, viện nghiên cứu trong khu vực, trong nước. Danh sách những giảng viên sơ bộ sẽ do hội đồng khoa học và đào tạo của các trường trong khu vực xác lập trên cơ sở phân loại, tuyển chọn và bổ sung từ các nguồn nêu ra trên đây. Trong đó, phải chỉ rõ được số lượng và chất lượng của ĐNGV đến từng bộ môn, kể cả chỉ rõ tình trạng năng lực đáp ứng mục tiêu đào tạo và năng lực phát triển của từng thành viên trong đội ngũ này. Toàn bộ các thông tin (cơ sở dữ liệu) về mỗi giảng viên được công khai và bổ sung cập nhật hàng quý, hàng năm trên Website các trường ĐH ở vùng ĐBSCL để cùng tham khảo.

- Hai là, *đối với những giáo sư từ nước ngoài về tham gia vào mạng liên kết*, theo chúng tôi các trường ĐH cần quan tâm đến 2 vấn đề: tìm ra họ và lôi kéo được họ.

1/ Làm sao tìm họ? Việc đầu tiên là các trường cần tập hợp danh sách tương đối đầy đủ những giáo sư người Việt hiện ở nước ngoài (nhờ sự hỗ trợ của Vụ

Hợp tác Quốc tế - Bộ GD&ĐT; chương trình hoạt động của những Dự án với các trường ĐH nước ngoài từ mỗi trường ĐH trong vùng; thông qua ĐNGV đã và đang được đào tạo tại nước ngoài).

2/ Lôi kéo họ? Các trường cần giải pháp "sáng tạo", cần chấp nhận có những giáo sư chỉ về 2 đến 3 tháng mỗi năm (song, ngược lại, phải yêu cầu họ cam kết mỗi năm sẽ về chùng ấy trong vòng 3 đến 5 năm tới, để các trường có thể chủ động lập chương trình giảng dạy đối với họ). Có người sẽ cần sự can thiệp trực tiếp giữa hiệu trưởng các trường ĐH ở vùng ĐBSCL và hiệu trưởng trường họ cho phép về Việt Nam (và trường họ vẫn trả lương). Điều quan trọng là cần khơi dậy từ những giáo sư Việt Nam ở nước ngoài về tình cảm cá nhân đối với quê hương, hiệu quả sự đóng góp và coi đó là niềm hạnh diện của mỗi người.

- Ba là, *xác định những giảng viên chuyên gia có triển vọng đáp ứng nhiệm vụ*. Mục đích của bước này là gạn lọc lại những giảng viên có triển vọng, tìm kiếm và chọn những giảng viên chuyên gia thực sự đáp ứng cao nhất để chủ động cho từng nội dung và chương trình liên kết bằng cách xét qua 2 tiêu chuẩn: 1/ Trình độ tri thức, kĩ năng và kinh nghiệm phù hợp nhất; 2/ Đủ sức khỏe, còn nhiệt huyết với nghề dạy học và có lòng say mê khoa học.

3.2. Liên kết trong hoạt động đào tạo sau đại học

Dựa trên những thông tin của các dự án, trong thời gian qua, một số trường trong khu vực đã bước đầu cùng phối hợp để tuyển chọn giảng viên ĐH nhằm đảm bảo cơ cấu hợp lí giữa các nhóm ngành, tạo ra ĐNGV theo "ê kíp" để họ có điều kiện và thuận lợi phát huy tác dụng. Kết quả đáng ghi nhận của đề án học bổng 322, và đặc biệt "Chương trình Mekong 1000" về đào tạo 1000 người có trình độ sau đại học cho 13 tỉnh thành và các trường ĐH ở vùng ĐBSCL đã bước sang năm thứ 7 với những hiệu ứng tích cực.

Vấn đề mấu chốt được đặt ra lúc này là lãnh đạo các trường của khu vực cần xúc tiến mạnh hơn nữa việc xin phép Bộ GD&ĐT về một *cơ chế đặc thù* nhằm mở thêm các chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ tại vùng ĐBSCL thông qua hình thức liên kết giữa các trường trong khu vực với nhau; đây là vấn đề mới nhưng hoàn toàn trong khả năng của mỗi trường. Đã đến lúc các trường trong khu vực phải cố gắng làm sao để vừa tự khẳng định mình vừa tự nâng cao năng lực hoạt động đào tạo một cách nhanh chóng, ít tốn kém. Toàn vùng, ĐNGV cơ hữu hiện có trên 400 giáo sư, tiến sĩ ở 15 trường ĐH và hơn 100 giáo sư, tiến sĩ ở các viện, trung tâm nghiên cứu; nhưng hiện nay đang có 8 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ mở tại Trường Đại học Cần Thơ (riêng đào

tạo trình độ thạc sĩ của khối khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên chỉ có 4 chuyên ngành tại Trường ĐH Cần Thơ và 3 chuyên ngành tại Trường ĐH Đồng Tháp). Chúng tôi cho rằng, nếu liên kết tốt với nhau trong và ngoài khu vực, vùng ĐBSCL có thể mở thêm hàng chục chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho khu vực này.

3.3. Liên kết thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và tạo môi trường tương tác với sinh viên

Trong những năm qua, bằng con đường liên kết, trí tuệ, chất xám của ĐNGV của các trường ĐH toàn vùng đã được huy động, đảm bảo chất lượng cho các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước và triển khai các đề tài có nhiều yếu tố địa phương. Qua đó, đã tạo ra cơ chế trao đổi thông tin về các công trình nghiên cứu khoa học và danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ hàng năm giữa các trường liên kết; đồng thời, cũng tạo ra cơ chế phối hợp trong hoạt động đào tạo, tư vấn và chuyển giao công nghệ.

Mặt khác, giữa các trường nằm trong hệ thống của mạng lưới, do tính chất đan xen của các mối quan hệ, các hoạt động cụ thể như: nghiên cứu khoa học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp mà ĐNGV các trường đã được đặt trong một cơ chế thông tin mở, nhiều chiều và tạo nên chất lượng học thuật cao hơn, cùng với một môi trường thuận lợi cho sự tương tác người dạy - người học.

3.4. Liên kết chia sẻ thế mạnh nguồn lực thiết bị dạy học của mỗi trường

Thông qua liên kết, thế mạnh về nguồn lực thiết bị dạy học của mỗi trường đã được tận dụng và huy động công suất tới mức tối đa. Theo đó, cả giảng viên và sinh viên ở mỗi trường ĐH trong vùng đã được chia sẻ và tận dụng tiềm năng thiết bị dạy học, đặc biệt là được sử dụng các phòng thí nghiệm đặc thù về vật lý, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ nano; đồng thời, các bộ môn cũng có cơ hội khai thác ngân hàng các đề thi trắc nghiệm khách quan dùng chung cho các trường khi chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ.

Việc cần kíp trong giai đoạn mới là các trường cần tập trung nhằm vào hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, đặc biệt giáo trình điện tử theo chủ trương của Bộ GD&ĐT; đồng thời, chú trọng liên kết để xây dựng hệ thống thư viện điện tử. Để khắc phục tình trạng thiếu và yếu của ĐNGV ở vùng ĐBSCL, hướng đột phá được tính đến là tổ chức liên kết dạy học qua mạng trực tuyến thực hiện cho các trường ĐH trong vùng. Mạng trực tuyến cũng có thể thực hiện giữa các trường ĐH ở vùng ĐBSCL với các trường ĐH ngoài khu vực và

quốc tế (từ năm 2009, Trường ĐH Cần Thơ và Trường ĐH Đồng Tháp đang thực hiện Dự án e-learning với các trường ĐH của Phần Lan, được tài trợ bởi University of Applied Sciences).

4. Kết luận

Các trường ĐH ở vùng ĐBSCL tuy có những đặc điểm khác biệt nhưng cùng chung mục đích, đó là mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển ĐNGV, đây là điểm hội tụ của mọi sự liên kết. Hơn nữa, trong bối cảnh hội nhập, hoạt động liên kết phải được thực hiện trên phạm vi rộng, có tính đa cực, trên cơ sở hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi. Hoạt động liên kết phải đảm bảo không làm ảnh hưởng xấu đến việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo của mỗi trường, mà cần phát huy thế mạnh, khắc phục nhược điểm, bất cập. Với thực tiễn của khu vực ĐBSCL, có thể xem Trường ĐH Cần Thơ là hạt nhân, là nút kết nối đa chiều tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết ĐNGV với các trường ĐH khác trong vùng. Đồng thời, cần phát huy tối đa lợi thế của từng trường, từng địa phương để "kết nối" những điểm mạnh với nhau, tạo ra sự cộng hưởng tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ĐH khu vực ĐBSCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo, Đỗ Quốc Anh, Đinh Thị Kim Thoa, *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên*, NXB Lí luận Chính trị, Hà Nội, 2007.
2. Nguyễn Văn Đệ, "Nâng cao năng lực hoạt động đào tạo ở các trường/khoa sư phạm vùng Đồng bằng sông Cửu Long", *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 36, tháng 9/2008.
3. Trần Bá Hoành, *Vấn đề giáo viên - Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.
4. Bùi Văn Quân, Nguyễn Ngọc Cầu, "Một số cách tiếp cận trong nghiên cứu và phát triển đội ngũ giảng viên", *Tạp chí Khoa học Giáo dục* (số 8, tháng 5/2006).

SUMMARY

Developing a connection network in training activities among universities is a critical requirement from education and training practices. The author has mentioned objectives, meanings and initial results of linkages among universities in Mekong River Delta, including: Linking to exchange lecturers in teaching activities; Linking to implement the postgraduate training activities; Linking to conduct science research projects and creating an interactive environment with students; Linking to share strengths of teaching resources and equipment among universities.